

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2023/HS-ST
Ngày 29-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đặng Thị Duyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thanh Hòa

Bà Hoàng Thị Hường

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Đình Sắc - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Hoàng Quốc Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đình S (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 02 tháng 11 năm 2001 tại: Thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Khối x, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình H và bà Hoàng Thị V; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/4/2023, tạm giam từ ngày 16/4/2023 đến nay; có mặt.

2. Vi Xuân B (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 20 tháng 12 năm 2002 tại: Huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn N, xã Th, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn L và bà Hoàng Thị Ch; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/4/2023, tạm giam từ ngày 16/4/2023 đến nay; có mặt.

3. Vũ Ngọc D (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 09 tháng 4 năm 1993 tại: Thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khối xx, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: Khối x, phường V,

thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đức Tr (đã chết) và bà Lê Thị T; chồng: Bùi Văn Q; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự. Cụ thể Quyết định số: 20/QĐ-UBND ngày 14/9/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định Áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với Vũ Ngọc D, thời hạn 03 tháng kể từ ngày 14/9/2021, bị cáo đã chấp hành xong nhưng chưa được xóa tiền sự; nhân thân: Ngày 09/8/2019, Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng), bị cáo đã chấp hành xong; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/4/2023, tạm giam từ ngày 17/4/2023 đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Âu Thị L, sinh năm 1988; nơi cư trú: Khối x, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Lý Văn L; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 30 phút ngày 13/4/2023, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại khối x, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn bắt quả tang Nguyễn Đình S về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ của Nguyễn Đình S 05 (năm) viên nén màu tím, trên bề mặt có hình mặt người. Nguyễn Đình S khai nhận là ma túy tổng hợp, đang trên đường mang đi bán cho người khác để kiếm lời.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Đình S và các tài liệu thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Vi Xuân B, Vũ Ngọc D về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Vật chứng trong vụ án:

Thu giữ của Nguyễn Đình S 01 (một) túi nilon trong suốt, bên trong có 05 (năm) viên nén màu tím, trên bề mặt viên nén có hình mặt người; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu hồng, cũ đã qua sử dụng có số IMEI: 353283071714641; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu đen, cũ đã qua sử dụng, biển kiểm soát: 12P1 - 23xxx; 01 (một) thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Đình S.

Thu giữ của Vi Xuân B 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS MAX màu vàng, cũ đã qua sử dụng có số IMEI: 357266098795897.

Thu giữ của Vũ Ngọc D 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS MAX màu trắng, cũ đã qua sử dụng có số IMEI: 353102016171140.

Tại Bản kết luận giám định số 474/KL-KTHS ngày 16/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận về tang vật thu giữ của Nguyễn Đình S 05 (năm) viên nén màu tím gửi giám định đều là chất ma túy MDMA, có khối lượng 2,130 gam.

Tại Cơ quan điều tra đã làm rõ hành vi phạm tội của các bị cáo, cụ thể: Nguyễn Đình S, Vi Xuân B và Vũ Ngọc D cùng là nhân viên tại quán Bar K-Club trên đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Trong quá trình làm việc, giữa Nguyễn Đình S và Vũ Ngọc D thỏa thuận với nhau về việc mua, bán trái phép chất ma túy. Đối với Nguyễn Đình S, khi có người hỏi mua ma túy, Nguyễn Đình S sẽ gặp, liên lạc với Vũ Ngọc D để mua ma túy hoặc nếu không gặp Vũ Ngọc D, Nguyễn Đình S sẽ ra ngoài mua của những người khác về bán lại kiếm lời. Còn Vũ Ngọc D mua ma túy của một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) tại khu vực hồ Ph, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn mục đích để sử dụng và bán lại cho Nguyễn Đình S kiếm lời; hoặc những lúc Vũ Ngọc D có nhu cầu sử dụng ma túy nhưng không gặp người đàn ông tại hồ Ph thì Vũ Ngọc D sẽ bảo Nguyễn Đình S lấy ma túy về bán lại cho Vũ Ngọc D.

Tối ngày 04/4/2023, Nguyễn Đình S đến nơi ở của Vũ Ngọc D tại khối x, phường V, thành phố L mua 01 (một) chỉ ma túy dạng "ke" và 02 (hai) viên ma túy "keo" với giá 2.700.000 đồng (hai triệu bảy trăm nghìn đồng). Rạng sáng ngày 05/4/2023, Nguyễn Đình S tiếp tục đến nơi ở của Vũ Ngọc D tại khối x, phường V, thành phố L mua với Vũ Ngọc D 01 (một) chỉ ma túy dạng "ke" và 02 (hai) viên ma túy "keo" với giá 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Cả hai lần mua ma túy Nguyễn Đình S đều sử dụng tài khoản Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng VPBank số 607266xxx của mình chuyển tiền đến tài khoản Ngân hàng TMCP Quân đội MBBank số 009419936xxx của Vũ Ngọc D để thanh toán tiền. Sau khi mua được ma túy của Vũ Ngọc D thì Nguyễn Đình S mang về bán cho người khác tại khu vực quán Bar K-Club.

Ngày 07/4/2023, Vũ Ngọc D liên lạc với Nguyễn Đình S hỏi mua 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) ma túy "ke". Nguyễn Đình S đồng ý rồi đi đến khu vực hồ Ph, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn mua ma túy của một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) về bán lại cho Vũ Ngọc D. Vũ Ngọc D sử dụng tài khoản Ngân hàng TMCP Quân đội MBBank của mình chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng VPBank của Nguyễn Đình S để thanh toán tiền mua ma túy.

Khoảng 20 giờ ngày 13/4/2023, Vi Xuân B đang làm việc tại quán Bar K-Club thì được một người (không rõ họ, tên, địa chỉ cụ thể) liên lạc qua ứng dụng Zalo trên điện thoại hỏi mua 05 (năm) viên ma túy dạng "keo" mang đến quán Karaoke Th Ng thuộc khối x, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Trước đó Vi Xuân B được nghe Nguyễn Đình S kể có bán ma túy nên Vi Xuân B đến gặp, nói với Nguyễn Đình S về việc có khách muốn mua 05 (năm) viên ma túy "keo", nếu Nguyễn Đình S có thì bán cho khách của Vi Xuân B và thu tiền của khách là 3.800.000 đồng (ba triệu tám trăm

ng nghìn đồng), tiền lãi sau khi bán được ma túy thì Nguyễn Đình S và Vi Xuân B sẽ chia đôi, Nguyễn Đình S đồng ý. Do chưa thấy Vũ Ngọc D đến quán làm việc nên Nguyễn Đình S lấy điện thoại của Vi Xuân B lắp sim số thuê bao 0862.126.xxx gọi đến số thuê bao 0876.539.xxx của một người đàn ông tên Th (Nguyễn Đình S không biết rõ họ tên, năm sinh, địa chỉ cụ thể) hỏi mua 05 (năm) viên ma túy dạng “keo” thì được Th đồng ý, thông báo 05 (năm) viên ma túy giá 2.250.000 đồng (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) và hẹn Nguyễn Đình S ra khu vực sân bóng Ph thuộc phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn để lấy ma túy. Khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, Nguyễn Đình S ra sân bóng Ph gặp Th, do lúc đó Nguyễn Đình S chưa có tiền nên bảo với Th khi nào thu được tiền của khách thì sẽ trả Th, Th đồng ý và đưa Nguyễn Đình S 05 (năm) viên ma túy. Nguyễn Đình S cầm số ma túy trên rồi một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12P1 - 23xxx mang đến khu vực khối x, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để bán thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang.

Ngoài ra, bị cáo Vũ Ngọc D còn khai nhận trước đó khoảng tháng 7/2021, Vũ Ngọc D đã mua 02 (hai) viên ma túy "keo" của một người đàn ông (không rõ họ, tên, địa chỉ cụ thể) tại khu vực trường Trung học cơ sở H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, sau đó bán lại cho một người phụ nữ tên Ch (không rõ họ, địa chỉ cụ thể).

Vật chứng trong vụ án: Xe mô tô biển kiểm soát 12P1-23x.xx thuộc sở hữu của bà Âu Thị L, sinh năm 1988, trú tại: Khối x, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn cho Nguyễn Đình S mượn để làm phương tiện đi lại. Nguyễn Đình S không nói cho bà Âu Thị L biết việc dùng chiếc xe trên đi mua bán ma túy, bản thân bà Âu Thị L cũng không biết việc này. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã trả lại xe mô tô cho bà Âu Thị L.

Đối với người đàn ông tên Th bán ma túy cho Nguyễn Đình S: Qua xác minh, số thuê bao điện thoại 0876.539.xxx đăng ký tên Đặng Quốc H, sinh năm 2000, trú tại: Tổ xx, phường T, thành phố Th, tỉnh Thái Nguyên. Đặng Quốc H khai không được đăng ký sử dụng số thuê bao 0876.539.xxx và không biết ai đang sử dụng số thuê bao trên. Hai bị cáo Nguyễn Đình S và Vi Xuân B không biết rõ họ, địa chỉ cụ thể của Th nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

Đối với những người bán ma túy cho Nguyễn Đình S, Vũ Ngọc D tại các khu vực hồ Ph, hồ Ph L, trường Tr h thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; những người mua ma túy với Nguyễn Đình S, người liên lạc với Vi Xuân B qua ứng dụng Zalo hỏi mua ma túy; người phụ nữ tên Ch mua ma túy của Vũ Ngọc D: Do các bị cáo không biết rõ họ, địa chỉ cụ thể của những người này, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

Tại bản Cáo trạng số: 71/CT-VKSCL ngày 30 tháng 8 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đình S, Vũ Ngọc D về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Vi Xuân B về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình S, Vũ Ngọc D, Vi Xuân B phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Về hình phạt chính:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đình S - Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình S từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù giam;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Ngọc D - xử phạt bị cáo Vũ Ngọc D từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù giam.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vi Xuân B, xử phạt bị cáo Vi Xuân B từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong dán kín ghi chữ "Quả tang Nguyễn Đình S "Ma túy"" (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) túi nilon (cũ) đựng 1,278 gam MDMA (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết).

Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu hồng, cũ đã qua sử dụng có số IMEI: 353283071714641 của bị cáo Nguyễn Đình S; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS MAX màu vàng, cũ đã qua sử dụng có số IMEI: 357266098795897 của bị cáo Vi Xuân B; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS MAX màu trắng, cũ đã qua sử dụng có số IMEI: 353102016171140 của bị cáo Vũ Ngọc D.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình S 01 (một) thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Đình S.

Biện pháp tư pháp khác: Áp dụng Điều 46 của Bộ luật Hình sự - Truy thu số tiền do phạm tội mà có đối với bị cáo Nguyễn Đình S 2.000.000 đồng (hai triệu đồng); bị cáo Vũ Ngọc D 5.700.000 đồng (năm triệu bảy trăm nghìn đồng).

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo trình bày: Đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo phù hợp với các chứng cứ khác và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Âu Thị L vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và người chứng kiến ông Lý Văn L vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vì trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của họ. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người chứng kiến theo quy định tại khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ xác định: Hồi 21 giờ 30 phút ngày 13/4/2023, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại khối x, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn bắt quả tang bị cáo Nguyễn Đình S về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ của bị cáo Nguyễn Đình S 05 (năm) viên ma túy dạng MDMA, có khối lượng 2,130 gam. Quá trình điều tra đã xác định được: Ngày 13/4/2023, bị cáo Nguyễn Đình S thỏa thuận cùng bị cáo Vi Xuân B mua ma túy về bán lại cho khách của bị cáo Vi Xuân B để kiếm lời. Khi bị cáo Nguyễn Đình S đang mang số ma túy trên đến khối x, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để bán cho bị cáo Vi Xuân B thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang. Trước đó ngày 07/4/2023, bị cáo Nguyễn Đình S đã mua ma túy về bán lại cho bị cáo Vũ Ngọc D để kiếm lời. Còn bị cáo Vũ Ngọc D trong các ngày 04, 05/4/2023 đã 02 (hai) lần bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Đình S để kiếm lời. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Đình S, Vũ Ngọc D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Vi Xuân

B phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét về hành vi phạm tội: Các bị cáo Nguyễn Đình S, Vũ Ngọc Diệp, Vi Xuân B có đầy đủ năng lực hành vi, tuổi chịu trách nhiệm hình sự, do vậy các bị cáo có đủ khả năng để nhận thức việc mua bán trái phép chất ma túy là trái với quy định của pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Đình S, Vũ Ngọc D thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Vi Xuân B thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng. Việc mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, gây tác hại xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy, do đó cần phải có mức hình phạt tương xứng đủ sức răn đe đối với các bị cáo. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn theo tội danh và điều khoản trong Bộ luật Hình sự như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[5] Xét về vai trò: Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Đình S là người đi lấy ma túy về bán cho khách của bị cáo Vi Xuân Bách; bị cáo Vi Xuân Bách là người nhận được tin nhắn của khách hỏi mua ma túy, sau đó đã trao đổi với bị cáo Nguyễn Đình S về việc lấy ma túy về bán, tiền lãi khi bán được ma túy sẽ chia đôi; ngoài ra giữa bị cáo Nguyễn Đình S và bị cáo Vũ Ngọc D còn được trao đổi mua bán ma túy với nhau nhiều lần. Nên vai trò của bị cáo Nguyễn Đình S và bị cáo Vũ Ngọc D là nguy hiểm hơn bị cáo Vi Xuân Bách.

[6] Về tính chất đồng phạm: Đây là một vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, các bị cáo không có sự phân công cấu kết chặt chẽ mà cùng cố ý thực hiện tội phạm. Do vậy các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra và cùng phải chịu một chế tài do điều luật đó quy định.

[7] Để có căn cứ quyết định hình phạt đối với các bị cáo, ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo, qua đó ấn định mức hình phạt phù hợp đối với từng bị cáo.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Đình S được Ủy ban nhân dân phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn tặng giấy khen vì có thành tích gương mẫu xung phong thực hiện nghĩa vụ quân sự năm 2020 và Lữ đoàn Công binh 575 tặng danh hiệu Đoàn viên xuất sắc tiêu biểu năm 2021; bị cáo Vi Xuân B là người dân tộc thiểu số sống tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn và gia đình thuộc hộ cận nghèo, nên các bị cáo Nguyễn Đình S, Vi Xuân B được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[10] Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Đình S, Vi Xuân B đều chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật, xác định là người có nhân thân tốt. Bị cáo Vũ Ngọc D có 01 tiền sự. Cụ thể Quyết định số: 20/QĐ-UBND ngày 14/9/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định Áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với Vũ Ngọc Diệp, thời hạn 03 tháng kể từ ngày 14/9/2021, bị cáo đã chấp hành xong nhưng chưa được xóa tiền sự và ngày 09/8/2019, Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng), bị cáo đã chấp hành xong, nên xác định bị cáo Vũ Ngọc D có nhân thân xấu.

[11] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[12] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo vì các bị cáo nghề nghiệp lao động tự do thu nhập không ổn định, bị cáo Vi Xuân B gia đình thuộc hộ cận nghèo, các bị cáo không có tài sản riêng, qua xác minh không có khả năng thi hành.

[13] Biện pháp tư pháp khác: Căn cứ Điều 46 của Bộ luật Hình sự - Truy thu số tiền do phạm tội mà có của bị cáo Nguyễn Đình S 2.000.000 đồng (hai triệu đồng); bị cáo Vũ Ngọc D 5.700.000 đồng (năm triệu bảy trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

[14] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đối với 01 (một) phong bì niêm phong dán kín ghi chữ "Quả tang Nguyễn Đình S "Ma túy"" (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) túi nilon (cũ) đựng 1,278 gam MDMA (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) là chất cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[15] Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu hồng, cũ đã qua sử dụng có số IMEI: 353283071714641 của bị cáo Nguyễn Đình S; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS MAX màu vàng, cũ đã qua sử dụng có số IMEI: 357266098795897 của bị cáo Vi Xuân B; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS MAX màu trắng, cũ đã qua sử dụng có số IMEI: 353102016171140 của bị cáo Vũ Ngọc D là công cụ hỗ trợ cho việc phạm tội của các bị cáo, cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước.

[16] Đối với 01 (một) căn cước công dân mang tên Nguyễn Đình Sơn là tài sản và giấy tờ tùy thân của bị cáo Nguyễn Đình S, không liên quan đến vụ án, nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình S.

[17] Đối với xe mô tô biển kiểm soát 12P1-23x.xx thuộc sở hữu của bà Âu Thị L, sinh năm 1988, trú tại: Khối x, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn cho Nguyễn Đình S mượn để làm phương tiện đi lại. Nguyễn Đình S không nói cho bà Âu Thị L biết việc dùng chiếc xe trên đi mua bán ma túy, bản thân bà Âu Thị L cũng không biết việc này. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã trả lại xe mô tô cho bà Âu Thị L, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[18] Đối với người đàn ông tên Th bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Đình S: Qua xác minh, số thuê bao điện thoại 0876.539.xxx đăng ký tên Đặng Quốc H, sinh năm 2000, trú tại: Tổ xx, phường T, thành phố Th, tỉnh Thái Nguyên. Đặng Quốc H khai không được đăng ký sử dụng số thuê bao 0876.539.xxx và không biết ai đang sử dụng số thuê bao trên. Hai bị cáo Nguyễn Đình S và Vi Xuân B không biết rõ họ, địa chỉ cụ thể của Th Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[19] Đối với những người bán ma túy cho Nguyễn Đình S, Vũ Ngọc D tại các khu vực hồ Ph, hồ Ph L, trường Tr h thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; những người mua ma túy với Nguyễn Đình S, người liên lạc với Vi Xuân B qua ứng dụng Zalo hỏi mua ma túy; người phụ nữ tên Ch mua ma túy của Vũ Ngọc D: Do các bị cáo không biết rõ họ, địa chỉ cụ thể của những người này Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[20] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng và án phí phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[21] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Đình S, Vũ Ngọc D và Vi Xuân B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

[22] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Ngọc D;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đình S;

Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vi Xuân B;

Căn cứ Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 và các Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình S, Vũ Ngọc Diệp, Vi Xuân B phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc D 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 14/4/2023.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình S 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 13/4/2023.

- Xử phạt bị cáo Vi Xuân B 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 13/4/2023.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong dán kín ghi chữ "Quả tang Nguyễn Đình S "Ma túy"" (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) túi nilon (cũ) đựng 1,278 gam MDMA.

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu hồng, cũ đã qua sử dụng có số IMEI: 353283071714641 của bị cáo Nguyễn Đình S; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS MAX màu vàng, cũ đã qua sử dụng có số IMEI: 357266098795897 của bị cáo Vi Xuân B; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS MAX màu trắng, cũ đã qua sử dụng có số IMEI: 353102016171140 của bị cáo Vũ Ngọc D.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình S 01 (một) căn cước công dân mang tên Nguyễn Đình S.

(Các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/8/2023).

4. Biện pháp tư pháp khác: Truy thu đối với bị cáo Nguyễn Đình S 2.000.000 đồng (hai triệu đồng); bị cáo Vũ Ngọc D 5.700.000 đồng (năm triệu bảy trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Đình S, Vũ Ngọc D và Vi Xuân B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Đội TH Công an H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo; Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đặng Thị Duyệt